TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HSST
Ngày: 28-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Bạt Hào**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Hồ Hải Thành**

Ông **Nguyễn Kim Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tham gia phiên toà: ông **Đặng Văn Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/HS-QĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

TRẦN THỊ MINH- Sinh năm 1987 - Tại TP Đà Nẵng; Nơi cư trú: tổ 63 phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; Con ông Trần Văn Được và bà Nguyễn Thị Thanh; Tiền án, tiền sự: Không; chồng: Cao Minh Tâm; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2016.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Bà Huỳnh Thị Bé – sinh năm 1976

Trú tại: số 96 đường Nguyễn Thị Ba, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng – Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Cao Văn Minh – sinh năm 1965

Trú tại: tổ 87, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng – Có mặt.

- Bà Huỳnh Thị Truyền – sinh năm 1990

Trú tại: Trú tại: số 99 đường Nguyễn Thị Ba, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền trả nợ và bị nhiều người giục đòi tiền, biết nhà chị Huỳnh Thị Bé buôn bán nên có nhiều tiền để trong nhà, cửa sau nhà chị Bé có thể thò tay vào mở được (do đã nhiều lần đến nhà chị Bé chơi) nên Trần Thị Minh nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị Bé. Khoảng 13 giờ 00 ngày 15/4/2019, biết nhà chị Bé không có ai ở nhà, Minh đi bộ qua nhà chị Huỳnh Thị Truyền (trú tại: 99 Nguyễn Thị Ba, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, đối diện nhà chị Bé) mượn xe mô tô hiệu Attila, màu đỏ, biển kiểm soát: 43E1-504.48 của chị Truyền nói là đi xuống nhà mẹ chồng, chị Truyền đồng ý. Minh điều khiển xe mô tô trên chạy ra phía sau nhà chị Bé, dựng xe, đi bộ về phía cửa sau nhà chị Bé, dùng tay đẩy cửa gương của cửa sau (chị Bé không khóa cửa gương), thò tay vào mở chốt cửa rồi đi vào bên trong phòng ngủ nhà chị Bé. Tại đây, Minh phát hiện 01 tủ quần áo, Minh dùng tay giật mạnh thì cửa tủ bật ra và lục tủ lấy 06 chiếc nhẫn vàng được để bên trong hộp và 02 sấp tiền ở trong tủ phía dưới. Sau khi lấy được tài sản, Minh theo đường cũ ra khỏi nhà rồi mang xe trả cho chị Truyền, và mang tài sản trộm cắp được về nhà cất giấu trong tủ. Đến ngày 16/4/2019, Minh mang số tiền 40.000.000 đồng đi trả nợ cá nhân, đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Minh đến chân cầu Thuận Phước, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà gặp bố chồng mình là ông Cao Văn Minh nên đưa số tiền còn lại 18.800.000 đồng và 06 chiếc nhẫn vàng nhờ ông Minh giao nộp cho cơ quan công an. Đến 09 giờ 00 ngày 17/4/2019, ông Minh mang 18.800.000 đồng và 06 chiếc nhẫn vàng giao nộp cho Công an quận Sơn Trà.

Tang vật thu giữ gồm: Số tiền 18.800.000 đồng; 04 chiếc nhẫn kim loại màu vàng bên trong có ghi ký hiệu "Khải Hoàn II"; 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng bên trong có ghi ký hiệu "Khải Hoàn ".

Tại kết luận số 37, ngày 20/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định tại thời điểm chiếm đoạt 05 chiếc nhẫn vàng trọng lượng 02 chỉ/ 01chiếc có giá trị 36.340.000 đồng, 01 chiếc nhẫn vàng trọng lượng 01 chỉ có giá trị 3.634.000 đồng. Tổng giá trị 06 chiếc nhẫn vàng 39.974.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 68/CT-VKS-NHS ngày 16/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng thì bị cáo Trần Thị Minh bị truy tố về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị Minh từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15/4/2019, Trần Minh Tâm có hành vi đột nhập vào nhà chị Huỳnh Thị Bé tại số 96 Nguyễn Thị Ba, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà trộm cắp

số tiền 58.800.000 và 06 chiếc nhẫn vàng có giá trị 39.974.000 đồng. Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 98.774.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo Trần Thị Minh đã phạm vào tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số: 68/CT-VKS-NHS ngày 16/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà TP. Đà Nẵng đã truy tố và đề nghị mức hình phạt như trên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[1] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Trần Thị Minh là người đã có gia đình và có 03 con còn nhỏ. Lẽ ra, ở bị cáo phải cố gắng lao động giúp đỡ gia đình và phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội để các con noi theo. Nhưng bị cáo đã không làm được điều đó và muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân bằng thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Trong vụ án, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, trộm cắp tài sản của người bị hại có tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 98.774.000đ.

Hành vi của bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe chung.

Song xét thấy, bị cáo sau khi phạm tội cùng gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn chồng làm nghề đi biển nên thường xuyên vắng nhà, mình bị cáo chăm sóc 03 con nhỏ; tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhân định trên, HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân tốt và chỗ ở ổn định nên không cần thiết phải xử cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cần áp dụng Điều 65 BLHS tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bản thân bị cáo cũng là thỏa đáng.

[2] Về tang vật: Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập đến.

[3] Về phần dân sự: Sau khi nhận lại toàn bộ tài sản, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thị Minh** phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thị Minh **24** (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **48** (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/8/2019.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng quản lý, giáo dục trong suốt thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

*** Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị Minh phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSNDquận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Công an trại tạm giam Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Bạt Hào